

Số: /KH-STP

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số chuyển đổi số năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 17/09/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024 và Báo cáo số 24/BC-STTTT ngày 18/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023. Trên cơ sở các kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế; Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế các chỉ số chuyển đổi số năm 2023 và đề ra nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số Chuyển đổi số năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định những tồn tại, hạn chế trong công tác Chuyển đổi số của Sở trong năm 2023, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số năm 2024; cải thiện các chỉ số, chỉ số thành phần nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số của Sở.

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số (DTI), chỉ số SIPAS, chỉ số CCHC năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị tập trung vào các nội dung, lĩnh vực mà chỉ số Chuyển đổi số của Sở cần đạt điểm tối đa.

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu nâng cao chỉ số chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang trên cơ sở bám sát, đảm bảo các nội dung của Kế hoạch 146/KH-UBND¹; Kế hoạch số 324/KH-UBND²; Kế hoạch số 364/KH-UBND³; Quyết định số 2937/QĐ/UBND⁴ và Kế hoạch số 199/KH-UBND⁵.

¹ ngày 28/6/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

² ngày 13/7/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

³ ngày 22/6/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

⁴ ngày 17/09/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

⁵ ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Xác định rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ trong quá trình triển khai tuyên truyền thực hiện các mục tiêu Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hàng năm.

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả; đồng thời có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện của phòng, đơn vị và người đứng đầu.

II. KẾT QUẢ, NGUYÊN NHÂN, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số: Đạt 3/4 chỉ số, còn 01 chỉ số chưa đạt.

- *Chỉ số 1.3:* Văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số do người đứng đầu Sở/Ban/Ngành ký.

- *Nguyên nhân:* các văn bản về Chuyển đổi số giao đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách ký.

- *Giải pháp:* Năm 2024 và các năm tiếp các văn bản về Chuyển đổi số sẽ do đồng chí Giám đốc Sở hoặc Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở ký.

2. Thể chế số: Đạt 3/3 chỉ số

Để tiếp tục đạt điểm tối đa chỉ số trên, Giám đốc Sở yêu cầu công chức, viên chức, người lao động triển khai thực hiện tốt các chỉ số sau:

- Giao Văn phòng tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số hàng năm, giai đoạn và lập danh sách công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, các lớp tập huấn về Chuyển đổi số theo Kế hoạch của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan.

- Các phòng, đơn vị phối hợp Văn phòng Sở tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thi, chương trình bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức.

3. Hạ tầng số: Đạt 01/2 chỉ số, còn 01 chỉ số chưa đạt

- *Chỉ số 3.2:* Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số.

- *Nguyên nhân:* Do tính đặc thù của ngành, Sở chưa xây dựng ứng dụng nào liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số dùng chung phục vụ công việc, cũng như phục vụ người dân, tổ chức.

- *Giải pháp:* Trong năm 2024 và các năm tiếp theo sẽ nghiên cứu xây dựng đề tài khoa học liên quan đến ngành trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

4. Nhân lực số: Đạt 4/5 chỉ số, còn 01 chỉ số chưa đạt

- *Chỉ số 4.3:* Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số.

- *Nguyên nhân:* Trong năm 2023 Sở đã tham mưu văn bản đăng ký công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số, tuy nhiên Sở Thông tin và Truyền thông chưa triển khai thực hiện.

- *Giải pháp:* Sở tiếp tục tham mưu đăng ký, cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số theo Kế hoạch của tỉnh và của Sở Thông tin và Truyền thông. Tham mưu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức tại Sở nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số của Sở.

5. An toàn thông tin mạng: Đạt 8/10 chỉ số, còn 02 chỉ số chưa đạt

5.1. *Chỉ số 5.4:* Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- *Nguyên nhân:* Các hệ thống thông tin của sở đã được phê duyệt. Tuy nhiên, hiện tại quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Sở được xây dựng trước khi các hệ thống thông tin được phê duyệt do đó vẫn còn thiếu một số yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và Tiêu chuẩn quốc gia 11930:2017.

- *Giải pháp:* Sở phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát quy chế về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt đúng quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và Tiêu chuẩn quốc gia 11930:2017.

5.2. *Chỉ số 5.10:* Kinh phí chung chi cho An toàn thông tin.

- *Nguyên nhân:* Đối với phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin của Sở về kỹ thuật đã được Sở triển khai các yêu cầu về kỹ thuật. Tuy nhiên, do kinh phí của một số thiết bị bảo mật mạng khá lớn, Sở chưa bố trí được kinh phí để trang bị thêm các thiết bị vì vậy vẫn còn một số yêu cầu về kỹ thuật chưa được triển khai theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và Tiêu chuẩn quốc gia 11930:2017.

- *Giải pháp:* Sở nghiên cứu cân đối các nguồn kinh phí đầu tư từ NSNN và kinh phí chi thường xuyên từ NSNN chi cho hạng mục an toàn thông tin để đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và Tiêu chuẩn quốc gia 11930:2017.

6. Chính quyền số: Đạt 14/17 chỉ số, còn 03 chỉ số chưa đạt

6.1. *Chỉ số 6.4:* Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến.

- *Nguyên nhân:* Sở thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ công. Tuy nhiên do trình độ người nhân tiếp cận với dịch vụ công còn hạn chế nên tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến chưa đạt chỉ tiêu giao.

- *Giải pháp:* Sở phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ công được triển khai. Tiếp tục triển khai việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến.

6.2. Chỉ số 6.5: Tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- *Nguyên nhân:* Việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC của Sở là trên 26 nghìn hồ sơ/năm trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Do số lượng hồ sơ tiếp nhận giải quyết TTHC quá lớn và việc kết nối liên thông giữa Phần mềm một cửa điện tử và Phần mềm LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp thường xuyên lỗi kết nối, ảnh hưởng đến việc bàn hồ giao hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với phòng chuyên môn nên tỉ lệ hồ sơ TTHC số hóa chưa đạt 100% theo chỉ tiêu giao.

- *Giải pháp:* Sở tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý lỗi kết nối, đồng thời chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan thực hiện tốt toàn bộ quy trình giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (từ tiếp nhận, xử lý, đến ký duyệt, đính kết quả và trả kết quả). Đẩy mạnh số hoá kết quả giải quyết TTHC của Sở đảm bảo tỷ lệ số hóa 100%.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch này đến công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị mình; chủ động, tích cực thực hiện hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các chỉ số thành phần phụ trách thuộc trách nhiệm của phòng, đơn vị mình (thông qua cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ kiểm chứng đầy đủ, đúng theo quy định).

2. Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời đề xuất các giải pháp để khắc phục những hạn chế, khó khăn phát sinh. Thường xuyên rà soát, phản ánh, kiến nghị với UBND tỉnh các vấn đề chưa hợp lý về nội dung, phương pháp xác định Chỉ số Chuyển đổi số để điều chỉnh cho phù hợp. Chủ động tham mưu Giám đốc Sở các văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở; công chức, viên chức trong Sở tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ số Chuyển đổi số số năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- PCT TT UBND tỉnh Mai Sơn, PCT UBND tỉnh Phan Thế Tuấn (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Việt Hà